

Số: /TB-SKHCCN

Sơn La, ngày 12 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Sơn La năm 2023

Căn cứ Công văn số 683 /BKHCN-KHTC ngày 31/3/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ v/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành “Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Định hướng trọng tâm trong đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN hàng năm và giai đoạn 2021-2025 tập trung giải quyết yêu cầu cấp thiết của tỉnh: Phát triển xanh, nhanh và bền vững; tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng, phát triển bảo vệ thương hiệu đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Kế hoạch số 163-KH/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt đề án phát triển khoa học nông nghiệp nông thôn tỉnh Sơn La giai đoạn 2014-2020 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các văn bản chỉ đạo hiện hành;

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh và cân đối nguồn kinh phí triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Sở khoa học và công nghệ xây dựng định hướng đặt hàng nhiệm vụ KHCCN năm 2023 tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, trong đó tập trung nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, để chọn tạo ra giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản mới có năng suất chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hình

thành chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm sản an toàn, bền vững đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Định hướng nghiên cứu, đặt hàng nhiệm vụ KHCN năm 2023 như sau:

I. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2023

1. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Nghiên cứu thử nghiệm, tuyển chọn, ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng cao thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi, phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và PTNT của tỉnh;

- Nghiên cứu sâu, bệnh hại cây trồng đặc biệt là cây Chanh leo, cây ăn quả chủ lực để tạo ra nguồn nguyên liệu phục vụ cho nhà máy chế biến nông sản và xuất khẩu. Nghiên cứu nhân rộng các mô hình chăn nuôi có hiệu quả tại một số huyện Sông Mã, Mộc Châu...; ứng dụng công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán bệnh hại cây trồng, vật nuôi; công nghệ vi sinh, enzym và protein trong sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học trong dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, trong bảo quản nông sản;

- Nghiên cứu, ứng dụng xây dựng mô hình phát triển sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung quy mô lớn gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; phát huy lợi thế cạnh tranh của sản phẩm, nâng cao giá trị của các nông sản hàng hóa; Xây dựng mô hình nông lâm kết hợp gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

- Nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh các sản phẩm OCOP tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của thị trường;

- Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất và chế biến nông sản hàng hóa: Canh tác thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng; ứng dụng công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt, nhà lưới, nhà màng có điều khiển tự động; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dự báo dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản; công nghệ bao gói thay đổi áp suất; công nghệ xử lý hơi nóng, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản, thu hoạch rải vụ; công nghệ thâm canh, quản lý cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tăng diện tích sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP để tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao cạnh tranh trong nước và xuất khẩu; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất phát triển các loài thủy sản đặc sản có giá trị cao trong ao trên lòng hồ Thủy điện Sơn La.

2. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ số 4.0, nano, tuần hoàn vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản của tỉnh nhằm nâng cao giá trị sản phẩm đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; chế biến phụ

phẩm nông nghiệp làm phân bón, thức ăn chăn nuôi; tái chế chất thải làm phân compost; xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải, chất thải bệnh viện, đặc biệt là chất thải nguy hại phát sinh do dịch bệnh Covid-19; xử lý ô nhiễm môi trường ở khu công nghiệp, khu vực chăn nuôi, các cơ sở chế biến thực phẩm phục vụ bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, biến đổi khí hậu;

- Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đổi mới công nghệ trong sản xuất, ứng dụng công nghệ tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, sản xuất vật liệu từ nguyên liệu địa phương nâng cao giá trị của sản phẩm; ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ sử lý chất thải... vào sản xuất kinh doanh. Tiếp nhận công nghệ để ứng dụng tạo ra sản phẩm mới của địa phương có sức cạnh tranh; khuyến khích sử dụng năng lượng mới năng lượng tái tạo; ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến trong việc khảo sát phục vụ các công trình giao thông, xây dựng, thủy lợi và trong công tác phòng, chống thiên tai; lĩnh vực trật tự an toàn giao thông; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý các công trình giao thông, xây dựng, thủy lợi, trong quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là chế biến sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; xử lý và tái chế phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; các giải pháp trong sản xuất nông nghiệp để bảo vệ, cải tạo, phục hồi và nâng độ phì của đất nông nghiệp; xử lý môi trường trong sơ chế, chế biến nông sản như cà phê, mía đường... Ứng dụng chuyển đổi số vào hệ thống quản lý canh tác thông minh, sử dụng các thiết bị cảm ứng và phần mềm điều khiển tự động từ xa, quản lý các yếu tố về độ ẩm, nhiệt độ, khí cacbonic, cường độ ánh sáng... Hệ thống quản lý rừng, quản lý chăn nuôi thông minh; Hệ thống thông tin nông nghiệp phục vụ đánh giá, phân tích, phòng ngừa kiểm soát dịch bệnh; Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường; Ứng dụng, phát triển và chuyển giao thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, tạo ra các qui trình sản xuất, nhà máy thông minh liên kết với nguồn cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh áp dụng, chuyển giao công nghệ chế biến tiên tiến, các tiến bộ về vật liệu, chế phẩm bảo quản vào sản xuất để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao gắn với Doanh nghiệp/HTX.

3. Lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, y tế và giáo dục

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết trong đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu các vấn đề về củng cố và xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường và nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng;

- Nghiên cứu đề xuất thực hiện các nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng ở vùng biên giới, địa bàn trọng điểm; Nghiên

cứu, cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Sơn La; khai thác các giá trị di sản văn hóa thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, hệ thống bảo tàng của tỉnh. Xây dựng các sản phẩm du lịch nhằm khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh, các mô hình phát triển du lịch, khai thác tiềm năng lòng hồ thủy điện, và du lịch quốc gia Mộc Châu theo hướng phát triển du lịch bền vững;

- Nghiên cứu các giải pháp về phát triển y tế, ứng dụng chuyển giao các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến hiện đại trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh; Ưu tiên triển khai các nghiên cứu trong phòng chống dịch bệnh, ứng dụng những tiến bộ khoa học trong lĩnh vực phòng chống dịch Covid-19; xây dựng mô hình và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; ứng dụng tiến bộ KH&CN trong việc bảo tồn, phát triển sản xuất, trồng chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu;

- Nghiên cứu xây dựng mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, giáo dục và đào tạo; xây dựng các mô hình, giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học phổ thông, trường chuyên nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường nghiên cứu và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với các nước bạn.

4. Các lĩnh vực khác:

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của sở, ban, ngành, địa phương có thể đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc các lĩnh vực khác đáp ứng yêu cầu về quản lý, phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội tỉnh Sơn La.

II. YÊU CẦU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG:

1. Tiêu chí đề xuất đặt hàng

- Tính cấp thiết: Bám sát Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh; Các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết chuyên đề của UBND tỉnh.

- Tính khả thi cao, đề xuất nội dung thực hiện sát với yêu cầu sản xuất và đời sống của tỉnh;

- Có tính mới, sáng tạo và tính khoa học;

- Sản phẩm tạo ra có khả năng ứng dụng vào trong thực tế, có địa chỉ, địa bàn ứng dụng cụ thể;

- Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất nông lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao cạnh tranh trong nước và xuất khẩu.

2. Điều kiện để các tổ chức cá nhân đề xuất nhiệm vụ:

- Tổ chức phải có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ của nhiệm vụ đề xuất;
- Cá nhân tham gia trong tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đề xuất.

III. THỜI GIAN VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Đối với các các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố:

- Hướng dẫn và tiếp nhận Đề xuất nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân theo Mẫu: Đề tài hoặc Đề án khoa học theo Mẫu A1-ĐXNV; Dự án SXTN (*theo Mẫu A2-ĐXNV kèm theo*); Đăng ký từ **15/4/2022**; tiếp nhận đăng ký từ ngày **10/5 đến 15/5/2022**;

- Tổng hợp, họp hội đồng tư vấn, hoàn thiện đề xuất đặt hàng nộp về Sở KH&CN (bản cứng) trước ngày **30/5/2022**. Bản mềm theo địa chỉ Email: hoankn.skhn@sonla.gov.vn bao gồm:

+ Công văn đăng ký Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023;

+ Biên bản họp hội đồng tư vấn đối với Đề xuất đặt hàng. (*có Mẫu C2-BBHD kèm theo*);

+ Phiếu đề xuất đặt hàng theo các mẫu: Đề tài hoặc Đề án khoa học theo Mẫu A1-ĐXNV; Dự án SXTN theo Mẫu A2-ĐXNV

(Mọi thông tin chi tiết để đăng ký, đề nghị xem xét tại trang tin điện tử của Sở KH&CN: Sokhoahoc.sonla.gov.vn)

2. Đối với Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ cấp tỉnh:

- Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp chung đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố. Thời gian hoàn thành trước 20/6/2022.

- Thành lập hội đồng và tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN. Thời gian hoàn thành trước 15/7/2022.

3. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tổng hợp kết quả của các cuộc họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. Trình cấp có thẩm phê duyệt đặt hàng năm 2023;

- Thời gian từ tháng 8 năm 2022.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với Phòng Quản lý Khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ. Điện thoại: 0212 3856980; DD 0912145750;

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố quan tâm phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (để bc);
- TT Tỉnh ủy (để bc);
- UBND tỉnh (để bc);
- Các sở, ban, ngành;
- BGĐ Sở KHCN;
- UBND các huyện, TP;
- Trung tâm TT&UD (đăng tin);
- Lưu VT, QLKH&CN, H10b.

GIÁM ĐỐC

Lưu Bình Khiêm

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

1. Tên Đề tài/Đề án:
2. Căn cứ đề xuất (*giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 4 của Quyết định 34 /2020/QĐ-UBND Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước*):
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả nghiên cứu tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Cơ quan, đơn vị (*Tổ chức, cá nhân*) cam kết có phương án sử dụng các kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

..., ngày ... tháng... năm 20.....

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ; TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và đóng dấu*)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
 KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành: *(từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...:
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)*
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Cơ quan, đơn vị (*Tổ chức, cá nhân*) cam kết có phương án sử dụng các kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

..., ngày ... tháng... năm 20.....

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ; TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

SỞ.. / UBND HUYỆN...
**HĐ TƯ VẤN CƠ SỞ XÁC ĐỊNH
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

Mẫu C1-BBKP
 QĐ số 34/2020/QĐ-UBND
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH
Tên lĩnh vực đề xuất đặt hàng.....

- 1- Số phiếu phát ra:
- 2- Số phiếu thu về:
- 3- Số phiếu hợp lệ:
- 4- Kết quả bỏ phiếu:

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Đề nghị thực hiện	Không đề nghị	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
....				

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU
(Họ tên và chữ ký)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Họ tên và chữ ký)

..., ngày ... tháng ... năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 2023**

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành...

Quyết định số.../QĐ-KHCN ngày .../.../2022 của

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

- Địa điểm họp:

- Thời gia họp: ..., ngày... / .../2022

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất nội dung, phương thức làm việc

3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm :

....., Trưởng ban.

....., thành viên,

....., thành viên.

4. Các thành viên phân biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở.....
nghệ cung cấp.

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 17 hoặc Điều 18 hoặc Điều 19 của QĐ số 34/2020/QĐ-UBND *Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.*

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu C3-KQĐG kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.

7. Các chuyên gia phân biệt trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “đề nghị thực hiện”.

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Điều 12 của Quy định này và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án (đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ).

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên). Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu C4-TH.

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

*) *Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B*